

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam.

2. Bà Phạm Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Mai Thị Thu H, sinh năm 1980.

Trú tại: Tổ 5, khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ 5, khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn Mai Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Tổ 5, Khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đã ly thân với nhau được 4 năm. Nay chị thấy tình cảm giữa hai người không còn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 25/9/2000 (đã thành niên) và C2, sinh ngày 14/3/2006. Sau khi ly hôn, chị đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C2; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T không thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thu H; không đến phiên tòa để làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh tại gia đình ngày 18/7/2022 ông Nguyễn Quang V (trưởng khu V, phường M) và bà Hoàng Thị B (là mẹ của anh Nguyễn Văn T) cho biết:

Anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị Thu H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Tổ 5, Khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Văn T không tu chí làm ăn và đã phải đi chấp hành án phạt tù. Anh chị đã ly thân từ năm 2018 và không còn quan tâm đến nhau. Anh chị có 02 con chung là C1, sinh ngày 25/9/2000 (đã thành niên) và C2, sinh ngày 14/3/2006. Hiện nay, cháu C2 sống cùng mẹ. Anh chị không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu C2 mong muốn được ở cùng chị Mai Thị Thu H.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Mai Thị Thu H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Chị Mai Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Mai Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị Thu H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Tổ 5, Khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Văn T không tu chí làm ăn và đã phải đi chấp hành án phạt tù. Anh chị đã ly thân từ năm 2018 và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Mai Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn T và chị Mai Thị Thu H có 02 con là C1, sinh ngày 25/9/2000 (đã thành niên) và C2, sinh ngày 14/3/2006. Chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C2; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh Nguyễn Văn T không tu chí làm ăn, không có điều kiện tốt nhất để trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác, nguyện vọng của chị Mai Thị Thu H phù hợp với nguyện vọng của cháu C2, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Thu H về việc trực tiếp nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: chị Mai Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Thu H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Mai Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Mai Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C2, sinh ngày 14/3/2006 kể từ tháng 9 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

- Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom cháu C2 theo quy định của pháp luật; chị Mai Thị Thu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C2.

3. Về án phí: chị Mai Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (chị Mai Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009415, ngày 21/4/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình